

Số: 445/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 04 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng  
năm 2015 đối với các nguồn vốn được phân cấp cho  
UBND xã Phước Quang quản lý**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc uỷ quyền và phân cấp phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế dự toán và quản lý đấu thầu trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh,

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 27/01/2015 và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 30/TTr-TCKH ngày 30/01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2015 đối với các nguồn vốn được phân cấp cho UBND xã Phước Quang quản lý.

( Có phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ vào danh mục, kế hoạch vốn đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, giao Chủ tịch UBND xã Phước Quang có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan lập các thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành để tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

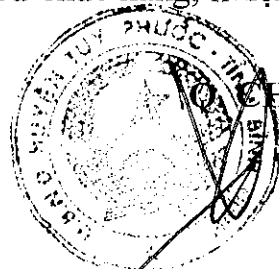
Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Giám đốc Chi nhánh Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Quang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K3

KR



**CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Lộc**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC, KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2015**  
**ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN VỐN ĐƯỢC PHÂN CẤP CHO**  
**UBND XÃ PHƯỚC QUANG QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng kinh phí	Trong đó chia theo nguồn vốn					Ghi chú	
			Tiền sử dụng đất	Chuyển nguồn	Kết dư	Cân đối thừa năm 2014	Huyện hỗ trợ		Huy động nợ cũ nhân dân
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.506</b>	<b>4.906</b>	<b>1.250</b>	-	-	<b>250</b>	<b>100</b>	
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH TRẢ NỢ</b>	<b>5.396</b>	<b>4.546</b>	<b>750</b>			-	<b>100</b>	
1	Trả nợ đối ứng GPMB cho ngân sách huyện	306	306						
2	Sửa chữa Hội trường UBND xã, Văn phòng một cửa và Nhà làm việc Đảng ủy, Đoàn thể	112	112						
3	BTXM tuyến ĐT 636B - nhà Lê Xuân Mai	9	9						
4	BTXM tuyến ĐT 636B - Bờ tràn Luật Bình	11	11						
5	BTXM tuyến nhà Lê Văn Định - Hồ Văn Trí	181	81	100					
6	BTXM tuyến Lê Văn Điều- nhà 6 Hùng	203	53	100				50	
7	BTXM tuyến Lê Trọng Bằng- Trần Thị Thanh Hoa	199	99	100					
8	BTXM tuyến nhà Lê Văn Thoại- gốc Đông	297	197	100					
9	BTXM tuyến nhà bốn Lúa - Đông Văn Lạc	225	125	100					
10	BTXM tuyến nhà Trần Minh Hồng - nhà Nguyễn Bá Tông	178	128	50					
11	BTXM tuyến nhà 9 Hồng - giáp đường bê tông đội 9	300	250					50	
12	BTXM tuyến nhà Nguyễn Ngọc Bình - nhà Man Văn Năm	237	216	21					
13	BTXM tuyến nhà Ba Bá - giáp nhà ông Hùng	77	77						
14	BTXM tuyến Bùi Thái Hùng - giáp Phước Hưng	170	170						
15	BTXM tuyến nhà bà Nuôi - nhà ba Đờ	281	281						



TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng kinh phí	Trong đó chia theo nguồn vốn						Ghi chú
			Tiền sử dụng đất	Chuyển nguồn	Kết dư	Cân đối thừa năm 2014	Huyện hỗ trợ	Huy động nợ cũ nhân dân	
16	BTXM tuyến nhà Phạm Thị Công - nhà Huỳnh Thị Thắm	47	47						
17	BTXM tuyến ngã ba đám của Từ - nhà Hồ Thị Cường	217	217						
18	BTXM tuyến nhà Đỗ Văn Nở - nhà Nguyễn Thị Đào	273	273						
19	BTXM tuyến mã Dâu - Nguyễn Đình Tiến	166	166						
20	BTXM tuyến Hồ Ngọc Tâm - Nguyễn Đức Phụng	127	127						
21	BTXM tuyến Nguyễn Hữu Tài - nhà Lê An	301	301						
22	BTXM tuyến Lê Kim Anh - Nguyễn Ngọc Dương	108	108						
23	Nhà tạm giữ xe xử lý giao thông	17	17						
24	Kiên cố hóa kênh mương từ cống qua đường trước nhà ông Man Đức Thừa xuống giáp đường BTXM vào đội 9	245	245						
25	Mua sắm trang thiết bị, máy Đài truyền thanh	89	89						
26	Duy tu, sửa chữa mặt đường tuyến ĐT636B (Gò Bồi - Bình Định)	16	16						
27	BTXM tuyến nhà Lê Văn Định - Hồ Văn Trí (Nhà Lê Văn Định - nhà Phùng Văn Thanh)	41	35	6					
28	BTXM tuyến Gò Cát - nhà Trần Thị Tuất	179	157	22					
29	BTXM tuyến Lê Thị Tám - mương tháo	113	92	21					
30	BTXM tuyến nhà ông Cẩn - nhà Bùi Tuôi	268	226	42					
31	BTXM tuyến Bùi Thái Hùng - nhà Huỳnh Văn Chín	300	226	74					
32	BTXM tuyến nhà 3 Nhân - Giáp Quảng Điền (nhà Ba Nhân - giáp đê sông)	39	33	6					
33	BTXM tuyến nhà Lê Minh Phụng - nhà Ngô Quang Bình	64	56	8					
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>	<b>1.110</b>	<b>360</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	
1	Nâng mặt bằng, xây dựng tường rào phía đông Trường TH số 2 Phước Quang	210	210						

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng kinh phí	Trong đó chia theo nguồn vốn					Ghi chú
			Tiền sử dụng đất	Chuyển nguồn	Kết dư	Cân đối thừa năm 2014	Huyện hỗ trợ	
2	Xây dựng trụ sở thôn Luật bình	100	50				50	
3	Kiên cố hóa kênh mương tuyến mương ngả hai từ Văn Quang xuống giáp bờ Bùn đất sét đội 17 Luật Bình	500		500				
4	Cứng hóa đường giao thông nông thôn nội đồng tuyến xã Thương - cây Đu đội 10	25	25					
5	Cứng hóa đường giao thông nông thôn nội đồng tuyến đường 636B - giáp Phước Hưng	25	25					
6	Quy hoạch trung tâm xã	250	50				200	

